

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên và biên chế lớp cao học niên khóa 2017-2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định 1854/QĐ-ĐHLĐXH ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1607/QĐ-ĐHLĐXH ngày 21/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2017;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 163 thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2017 là học viên cao học niên khóa 2017-2019 (hình thức đào tạo chính quy, tập trung) của Trường Đại học Lao động - Xã hội và biên chế thành 04 lớp, trong đó:

- Chuyên ngành Quản trị nhân lực: 02 lớp, 116 học viên (*Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II*);
- Chuyên ngành Kế toán: 01 lớp, 29 học viên (*Chi tiết tại Phụ lục III*);
- Chuyên ngành Công tác xã hội: 01 lớp, 18 học viên (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

Điều 2. Chỉ định 12 học viên vào Ban cán sự của 04 lớp. Trong đó: 04 học viên làm lớp trưởng, 04 học viên làm lớp phó học tập, 04 học viên làm lớp phó đời sống.

Ban cán sự lớp có trách nhiệm ổn định lớp, triển khai thực hiện kế hoạch học tập theo quy định của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính, Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan, lớp trưởng và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 8

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, K. ĐHL.



Phụ lục I

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LỚP K7-QT1

(Kèm theo Quyết định số: 1991 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 26 / 10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	MSHV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	QT07001	Bùi Lan Anh	Nữ	30/05/1984	Hà Nội	
2	QT07003	Đặng Phương Anh	Nữ	01/03/1993	Hà Nội	
3	QT07009	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	28/12/1990	Hà Nội	
4	QT07012	Cầm Kim Dung	Nữ	24/03/1993	Sơn La	
5	QT07014	Kiều Trung Dũng	Nam	22/07/1992	Hà Nội	
6	QT07016	Nguyễn Việt Dũng	Nam	30/06/1990	Thái Bình	Lớp phó
7	QT07018	Trần Quang Đạo	Nam	15/12/1994	Nam Định	
8	QT07019	Hà Thị Linh Giang	Nữ	01/09/1989	Hà Nam Ninh	
9	QT07024	Lê Thanh Hải	Nữ	18/07/1984	Hà Nội	
10	QT07028	Trần Thị Hạnh	Nữ	14/09/1993	Nam Định	
11	QT07029	Hoàng Minh Hiền	Nữ	14/05/1982	Quảng Ninh	
12	QT07031	Hoàng Thúy Hiền	Nữ	09/09/1992	Phú Thọ	
13	QT07035	Trịnh Vũ Hoàng	Nam	18/07/1993	Nam Định	
14	QT07036	Lê Thị Bích Hợi	Nữ	21/12/1970	Hà Nội	
15	QT07037	Đỗ Thị Minh Hồng	Nữ	21/09/1993	Hải Phòng	
16	QT07042	Trần Thị Thu Hương	Nữ	15/09/1986	Thái Nguyên	
17	QT07043	Phạm Thị Huyền	Nữ	05/04/1979	Phú Thọ	Lớp trưởng
18	QT07045	Trần Thị Thanh Thanh Huyền	Nữ	10/09/1990	Hà Nội	
19	QT07046	Bùi Đình Khánh	Nam	30/05/1995	Hà Nội	
20	QT07047	Cồ Như Khánh	Nam	11/11/1993	Hà Nội	
21	QT07049	Phạm Công Khiêm	Nam	13/11/1993	Hải Dương	
22	QT07050	Nghiêm Thị Lâm	Nữ	31/12/1995	Hà Nội	
23	QT07051	Nguyễn Thị Lạng	Nữ	18/01/1995	Thái Bình	
24	QT07052	Vũ Hạnh Lê	Nữ	18/08/1981	Hà Nội	
25	QT07053	Phan Thuý Liên	Nữ	14/12/1992	Tuyên Quang	
26	QT07054	Lê Yến Linh	Nữ	12/10/1995	Hà Nội	
27	QT07055	Nguyễn Thị Thuý Linh	Nữ	14/02/1992	Hà Nội	
28	QT07057	Phương Diệu Linh	Nữ	24/02/1992	Quảng Ninh	
29	QT07060	Phạm Quỳnh Ly	Nữ	28/03/1995	Hà Nội	
30	QT07061	Trần Công Mười	Nam	25/03/1995	Thái Bình	
31	QT07062	Lê Thị Hà My	Nữ	24/04/1991	Thanh Hóa	
32	QT07063	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ	09/09/1994	Hà Nội	
33	QT07066	Vũ Thị Hồng Ngân	Nữ	22/10/1983	Bắc Ninh	
34	QT07070	Ninh Hiếu Ngọc	Nữ	05/10/1994	Thanh Hoá	
35	QT07071	Đặng Thị Phương Nhiên	Nữ	15/09/1987	Hà Nội	

20/10

TT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
36	QT07073	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	29/07/1988	Thái Bình	
37	QT07075	Bùi Châu	Nương	Nữ	22/12/1993	Lai Châu	
38	QT07076	Mai Thị	Oanh	Nữ	23/11/1992	Hà Nội	Lớp phó
39	QT07080	Nguyễn Thị Hà	Phương	Nữ	15/03/1989	Hà Nội	
40	QT07084	Nguyễn Tuấn	Tài	Nam	17/08/1993	Hà Nội	
41	QT07085	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	12/01/1993	Hưng Yên	
42	QT07086	Ngô Thị	Thảo	Nữ	10/10/1993	Thanh Hóa	
43	QT07087	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	03/08/1993	Thanh Hóa	
44	QT07090	Nguyễn Phương	Thúy	Nữ	09/05/1992	Nam Định	
45	QT07095	Trần Thuý	Tiên	Nữ	27/10/1995	Hà Nội	
46	QT07100	Hoàng Huyền	Trang	Nữ	30/09/1995	Nghệ An	
47	QT07101	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	12/10/1987	Vĩnh Phúc	
48	QT07104	Vũ Thị Kiều	Trang	Nữ	01/01/1989	Thái Nguyên	
49	QT07105	Đỗ Trần	Trung	Nam	03/05/1991	Hà Nội	
50	QT07106	Trương Mạnh	Tú	Nam	26/10/1991	Hải Dương	
51	QT07108	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	26/10/1992	Hà Nội	
52	QT07110	Hoàng Thị	Tuyến	Nữ	10/11/1994	Thái Bình	
53	QT07115	Phạm Thị Ngọc	Yến	Nữ	01/08/1990	Nghệ An	

Danh sách này có 53 học viên./.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng

Phụ lục II

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LỚP K7-QT2

(Kèm theo Quyết định số: 1991 /QĐ-ĐHLDXH ngày 26 /10 /2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	QT07002	Bùi Phương	Anh	Nữ	07/10/1984	Sơn La	
2	QT07004	Lê Thị Ngọc	Anh	Nữ	16/02/1995	Hà Nội	
3	QT07005	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	01/09/1993	Bắc Ninh	
4	QT07006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	16/10/1983	Hà Nội	
5	QT07007	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	01/12/1989	Hà Nội	
6	QT07008	Đỗ Văn	Ban	Nam	15/06/1983	Nam Định	
7	QT07010	Nguyễn Đăng Hoàng	Cương	Nam	30/07/1995	Hà Nội	
8	QT07011	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	12/10/1971	Yên Bái	
9	QT07013	Đỗ Kim	Dung	Nữ	02/07/1990	Bắc Ninh	
10	QT07015	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	18/09/1980	Bắc Ninh	
11	QT07017	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	Nữ	19/04/1983	Ninh Bình	
12	QT07020	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	24/05/1984	Hòa Bình	
13	QT07021	Nguyễn Trường	Giang	Nam	18/02/1984	Hà Nội	
14	QT07022	Phạm Đức	Giang	Nam	02/02/1981	Thái Bình	
15	QT07023	Vũ Trường	Giang	Nam	23/07/1987	Hưng Yên	
16	QT07025	Phùng Thị Thu	Hằng	Nữ	08/11/1994	Hà Nội	
17	QT07026	Hoàng Thị Nguyệt	Hạnh	Nữ	01/09/1976	Thái Nguyên	
18	QT07027	Nguyễn Thị Vân	Hạnh	Nữ	06/05/1991	Phú Thọ	
19	QT07030	Hoàng Thị Thu	Hiền	Nữ	05/12/1995	Phú Thọ	
20	QT07032	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	28/05/1982	Hà Nội	
21	QT07033	Lê Mai	Hòa	Nữ	02/12/1979	Hòa Bình	
22	QT07034	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	10/05/1995	Hà Nội	
23	QT07038	Dư Thị Minh	Hồng	Nữ	21/12/1987	Hà Nội	Lớp phó
24	QT07039	Nguyễn Quang	Hùng	Nam	10/08/1981	Thanh Hoá	
25	QT07040	Nguyễn Thế	Hùng	Nam	05/10/1979	Hà Nội	
26	QT07041	Nguyễn Thuỳ	Hương	Nữ	08/09/1988	Hoà Bình	
27	QT07044	Phạm Thị Bích	Huyền	Nữ	09/11/1992	Bắc Ninh	
28	QT07048	Nguyễn Viết	Khánh	Nam	09/11/1982	Hà Nội	
29	QT07056	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	01/02/1994	Hà Nội	
30	QT07058	Trần Thị Phương	Loan	Nữ	05/06/1981	Bắc Giang	
31	QT07059	Phạm Cửu	Long	Nam	11/07/1977	Hải Dương	
32	QT07064	Nguyễn Minh	Nga	Nữ	30/10/1984	Nam Định	
33	QT07065	Nguyễn Quỳnh	Nga	Nữ	12/07/1981	Nghệ An	
34	QT07067	Vũ Thị Kim	Ngân	Nữ	19/07/1993	Ninh Bình	
35	QT07068	Phạm Thị	Ngát	Nữ	01/10/1989	Vĩnh Phúc	

TT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
36	QT07069	Lê Tuấn	Ngọc	Nam	25/04/1983	Hà Nam	
37	QT07072	Bùi Thị Cẩm	Nhung	Nữ	14/09/1993	Hòa Bình	
38	QT07074	Vũ Thị Tuyết	Nhung	Nữ	27/07/1995	Nam Định	
39	QT07077	Cao Hồng	Phong	Nam	26/12/1967	Hưng Yên	Lớp phó
40	QT07078	Hoàng Thảo	Phương	Nữ	12/10/1995	Tuyên Quang	
41	QT07079	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	08/07/1983	Hà Nội	
42	QT07081	Nguyễn Thị Hoàng	Quyên	Nữ	04/10/1993	Bắc Ninh	
43	QT07082	Nguyễn Thị Thuý	Quỳnh	Nữ	06/09/1988	Quảng Ninh	
44	QT07083	Lê Mạnh	Tài	Nam	15/12/1976	Hưng Yên	Lớp trưởng
45	QT07088	Trịnh Thị	Thu	Nữ	19/06/1983	Thanh Hoá	
46	QT07089	Vũ Thị Anh	Thư	Nữ	23/08/1983	Thái Bình	
47	QT07091	Nguyễn Thị Phương	Thuý	Nữ	15/12/1990	Phú Thọ	
48	QT07092	Vũ Thị Phương	Thuý	Nữ	26/09/1990	Hà Nội	
49	QT07093	Chu Thanh	Thuý	Nữ	19/12/1988	Quảng Ninh	
50	QT07094	Hoàng Thị Thu	Thùy	Nữ	18/07/1994	Ninh Bình	
51	QT07096	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	26/02/1981	Vĩnh Phúc	
52	QT07097	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	08/08/1992	Hà Nội	
53	QT07098	Hoàng Văn	Tông	Nam	08/06/1986	Thanh Hoá	
54	QT07099	Đinh Thị	Trang	Nữ	02/07/1993	Ninh Bình	
55	QT07102	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	15/09/1995	Hà Nội	
56	QT07103	Trần Thu	Trang	Nữ	14/11/1995	Lào Cai	
57	QT07107	Vũ Phương	Tú	Nam	29/11/1991	Hà Nội	
58	QT07109	Cần Thị	Tươi	Nữ	21/11/1984	Hà Nội	
59	QT07111	Bùi Thị Khánh	Vân	Nữ	02/09/1970	Thanh Hoá	
60	QT07112	Nguyễn Đình	Việt	Nam	10/08/1982	Thanh Hóa	
61	QT07113	Phùng Thị	Vui	Nữ	28/10/1987	Hà Nội	
62	QT07114	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	01/03/1991	Hà Nội	
63	QT07116	Vũ Thị	Yến	Nữ	29/10/1984	Nam Định	

Danh sách này có 63 học viên./.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng

Phụ lục III

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN - LỚP K4-KT

(Kèm theo Quyết định số: 1991 /QĐ-ĐHLĐXH ngày 26 / 10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	MSHV	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	KT04001	Nguyễn Phương	Dung	Nữ	16/03/1985	Vĩnh Phú	
2	KT04002	Hoàng Hữu	Điền	Nam	20/07/1982	Quảng Trị	
3	KT04003	Phạm Việt	Đức	Nam	26/08/1991	Hưng Yên	
4	KT04004	Đỗ Thị Thu	Hà	Nữ	28/11/1983	Hà Nội	
5	KT04005	Đinh Thị	Hằng	Nữ	26/06/1993	Ninh Bình	
6	KT04006	Bùi Thị	Huê	Nữ	07/09/1988	Thái Bình	
7	KT04007	Cao Thị Mai	Hương	Nữ	07/06/1994	Sơn La	
8	KT04008	Phạm Đức	Huy	Nam	30/10/1993	Ninh Bình	
9	KT04009	Giang Lương	Kiên	Nam	12/03/1984	Thái Bình	
10	KT04010	Trương Trung	Kiên	Nam	11/12/1986	Hà Nội	
11	KT04011	Vũ Thị Hương	Lan	Nữ	19/12/1971	Hải Dương	Lớp phó
12	KT04012	Nguyễn Thị Thảo	Linh	Nữ	20/08/1995	Bắc Giang	
13	KT04013	Trần Lê	Linh	Nam	10/03/1986	Hà Nam	
14	KT04014	Vũ Thị Vân	Linh	Nữ	15/07/1995	Bắc Giang	
15	KT04015	Vũ Thị	Minh	Nữ	18/07/1981	Hà Nam	Lớp phó
16	KT04016	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	08/06/1989	Hà Nội	
17	KT04017	Nguyễn Thị Huyền	Nga	Nữ	09/12/1992	Thái Bình	
18	KT04018	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	16/08/1995	Vĩnh Phúc	
19	KT04019	Vũ Thị Kim	Oanh	Nữ	12/08/1982	Nam Định	
20	KT04020	Nguyễn Khánh	Phương	Nữ	02/09/1982	Thanh Hóa	
21	KT04021	Nguyễn Thị Lan	Phương	Nữ	16/11/1994	Hưng Yên	
22	KT04022	Phí Thị Phương	Thảo	Nữ	02/11/1986	Hà Nội	
23	KT04023	Trần Thị Hồng	Thu	Nữ	07/08/1995	Sơn La	
24	KT04024	Kiều Thị	Thư	Nữ	14/10/1982	Hà Nội	
25	KT04025	Nguyễn Thanh	Thủy	Nữ	14/12/1975	Hà Nội	
26	KT04026	Cần Thị Minh	Trang	Nữ	09/04/1994	Hà Nội	
27	KT04027	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	08/06/1995	Bắc Giang	
28	KT04028	Bùi Đức	Trung	Nam	25/11/1995	Ninh Bình	
29	KT04029	Đỗ Quang	Vinh	Nam	12/11/1969	Hà Nội	Lớp trưởng

Danh sách này có 29 học viên./.



Phụ lục IV

DANH SÁCH HỌC VIÊN CHUYÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI - LỚP K3-CT

(Kèm theo Quyết định số: 1991 /QĐ-ĐHLDXH ngày 26 /10 /2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	MAHV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lý lịch
1	CT03001	Nguyễn Thị Thuý Dương	Nữ	28/08/1992	Bắc Ninh	
2	CT03002	Lê Thị Trà Giang	Nữ	12/10/1980	Hà Nội	Lớp phó
3	CT03003	Nguyễn Thuý Giang	Nữ	31/08/1981	Hà Nội	
4	CT03004	Nguyễn Đào Thái Hải	Nữ	29/06/1994	Thái Nguyên	
5	CT03005	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	26/10/1987	Hà Nội	
6	CT03006	Nguyễn Việt Hòa	Nam	20/11/1992	Bắc Ninh	
7	CT03007	Nguyễn Thị Ánh Hoàn	Nữ	06/07/1990	Hòa Bình	
8	CT03008	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	29/05/1987	Hà Nội	
9	CT03009	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	17/05/1983	Hà Nội	
10	CT03010	Ngô Ánh Minh	Nữ	24/10/1992	Phú Thọ	
11	CT03011	Nguyễn Tuấn Nam	Nam	19/02/1994	Hà Nội	
12	CT03012	Phạm Bảo Ngọc	Nữ	20/01/1994	Bắc Ninh	
13	CT03013	Nguyễn Long Nhật	Nam	03/12/1995	Hà Nội	
14	CT03014	Bùi Nam Thắng	Nam	09/02/1979	Thái Bình	Lớp trưởng
15	CT03015	Nguyễn Thị Thuý	Nữ	03/01/1987	Hà Nội	
16	CT03016	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Nữ	23/12/1993	Hưng Yên	
17	CT03017	Phùng Thị Thu Trang	Nữ	18/04/1995	Hà Nội	Lớp phó
18	CT03018	Đỗ Thị Tuyền	Nữ	05/11/1988	Hà Nội	

Danh sách này có 18 học viên./.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Xuân Hùng